UBND TỈNH HƯNG YÊN **THANH TRA TỈNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 138/KL-TTT	*Hưng Yên, ngày 20 tháng 10 năm 2026*

KẾT LUẬN THANH TRA

Việc tổ chức, triển khai thực hiện các nhiệm vụ chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU) trên địa bàn tỉnh Hưng Yên

Thực hiện Quyết định số 384/QĐ-TTT ngày 08/7/2026 của Chánh Thanh tra tỉnh Hưng Yên về thanh tra việc tổ chức, triển khai thực hiện các nhiệm vụ chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU), thời kỳ thanh tra từ ngày 01/01/2025 đến thời điểm quyết định thanh tra; từ ngày 15/7/2026 đến ngày 28/8/2026, Đoàn thanh tra theo Quyết định số 384/QĐ-TTT (*viết tắt là Đoàn thanh tra*) đã tiến hành thanh tra tại Sở Nông nghiệp và Môi trường; Uỷ ban nhân dân các xã có tàu cá (gồm các xã: Thái Thụy, Đông Thụy Anh, Thái Ninh, Đông Thái Ninh, Tây Thái Ninh, Nam Thái Ninh, Đồng Châu, Đông Tiền Hải, Nam Cường, Hưng Phú, Nam Tiền Hải, Bình Định và Tân Thuận).

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 08/BC-ĐTT ngày 23/9/2026 của Trưởng Đoàn thanh tra, Chánh Thanh tra tỉnh kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Hưng Yên là tỉnh ven biển có diện tích đất 2.514,81 km^2 với vùng biển rộng trên 3.000 km^2; ven biển có nhiều luồng lạch, đầm, bãi nuôi trồng thủy sản và rừng ngập mặn; có 02 cảng cá và 03 Khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá cấp tỉnh đã được nhà nước đầu tư xây dựng và đi vào hoạt động; cơ bản đáp ứng nhu cầu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá của tỉnh và một số tỉnh lân cận khi có bão, áp thấp nhiệt đới đổ bộ vào bờ.

Đến thời điểm quyết định thanh tra, tỉnh Hưng Yên có 270 tàu cá có chiều dài dưới 06m; 732 tàu cá từ 06m trở lên và đã hoàn thành việc đăng ký tàu cá, cập nhật trên cơ sở dữ liệu nghề cá quốc gia (VNFishbase), định danh tàu cá và đánh dấu tàu cá theo quy định, trong đó: phân loại theo chiều dài lớn nhất Lmax từ 6 m - <12 m: 342 tàu, từ 12 m -< 15 m: 264 tàu, 15 m - < 24 m: 106 tàu, 24 m trở lên: 20 tàu; phân loại theo nghề: Lưới kéo : 156 tàu, lưới rê 368 tàu, nghề vây 12 tàu, nghề câu 05 tàu, nghề hậu cần đánh bắt nguồn lợi thuỷ sản 38 tàu, nghề khác 151 tàu, nghề lưới chụp 02 tàu. Tổng số lao động tham gia khai thác hải sản trên biển khoảng 2.000 người, đa số chủ tàu thuyền trưởng, thuyền viên và lao động có trình độ tiểu học và đã tham gia các lớp tập huấn, đào tạo cấp chứng chỉ thuyền trưởng, máy trưởng theo quy định.

Công tác chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (*sau đây viết tắt là công tác chống IUU*) đã được UBND tỉnh

quan tâm, chú trọng và thành lập Ban chỉ đạo IUU và giao cho Sở Nông nghiệp và Môi trường là cơ quan thường trực; Ủy ban nhân dân các xã có tàu cá thực hiện các nhiệm vụ theo quy định, thực hiện các nhiệm vụ: quản lý, đánh dấu tàu cá có chiều dài lớn nhất dưới 06 m, tổ chức ký cam kết không vi phạm IUU với các chủ tàu, ký cam kết đảm bảo an toàn thực phẩm đối với các tàu dưới 15 m, xác minh thông tin, lý do các vụ việc vi phạm.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành

1.1. Công tác quán triệt, tổ chức triển khai, thực hiện các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo quốc gia về chống IUU

1.1.1. Đối với Sở Nông nghiệp và Môi trường

Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân ban hành nhiều Văn bản triển khai, thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng, Phó Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo quốc gia về IUU để tổ chức triển khai thực hiện; đã tham mưu UBND tỉnh thành lập Ban Chỉ đạo chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (viết tắt là Ban Chỉ đạo IUU) của tỉnh do Chủ tịch UBND tỉnh làm Trưởng ban, Phó Chủ tịch UBND tỉnh phụ trách thuỷ sản làm Phó trưởng Ban thường trực, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường là Phó trưởng ban; Uỷ viên là đại diện lãnh đạo các sở, ngành của tỉnh và Chủ tịch UBND xã có tàu cá. Ban Chỉ đạo IUU đã ban hành Quy chế hoạt động trong giao nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên

Thực hiện Công điện số 34/CĐ-TTg ngày 25/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh có Văn bản số 2616/UBND-KT2 ngày 12/5/2026 để triển khai thực hiện 15 nhiệm vụ được giao tại Công điện số 34/CĐ-TTg; đã hoàn thành 13 nhiệm vụ (chiếm tỷ lệ 86%); 02 nhiệm vụ đang thực hiện (tỷ lệ 14%) *((1) Đầu tư nâng cấp, công bố mở cảng cá; (2) lập quy hoạch chi tiết cảng cá giai đoạn 2021-2030),* chậm so với tiến độ yêu cầu tại Văn bản số 2616/UBND-KT2 ngày 12/5/2026 của UBND tỉnh về tập trung khắc phục triệt để các tồn tại, hạn chế trong chống IUU, thời hạn hoàn thành trong quý II năm 2026; các nhiệm vụ thường xuyên thực hiện và đang thực hiện 11 nhiệm vụ.

1.1.2. Đối với Ủy ban nhân dân 13 xã có tàu cá:

Ủy ban nhân dân các xã đã ban hành các văn bản triển khai, cụ thể hóa chủ trương chỉ đạo của UBND tỉnh về công tác chống IUU để tổ chức thực hiện trên địa bàn xã như thành lập Ban Chỉ đạo, Kế hoạch chống IUU, các thông báo tàu có nguy cơ vi phạm.

Qua thanh tra cho thấy, Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND các xã có tàu đã kịp thời tham mưu, triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, các khuyến nghị của EC về chống IUU, góp phần nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm trong công tác tổ chức, quản lý thực hiện của các cơ quan tham mưu, địa phương, chủ tàu cá, ngư dân trong công tác chống IUU.

1.2. Việc phân bổ nguồn lực, kinh phí, trang thiết bị, nhân lực phục vụ công tác chống IUU và triển khai các dự án, đề án hỗ trợ chống IUU (trong đó có hỗ trợ chuyển đổi nghề khai thác hải sản)

1.2.1. Đối với Sở Nông nghiệp và Môi trường:

Sở Nông nghiệp và Môi trường giao Chi cục Biển và Thuỷ sản (trước đây là Chi cục Thuỷ sản, *sau đây viết tắt là Chi cục*) tham mưu, thực hiện chống IUU trên địa bàn tỉnh Hưng Yên (Chi cục có 17 người của 03 phòng, 02 trạm trực tiếp tham gia nhiệm vụ chống IUU): tuần tra, kiểm tra, kiểm soát trên biển; theo dõi giám sát hành trình tàu cá; trực 24/24h tại các cảng cá để kiểm tra, kiểm soát tàu cá ra vào cảng, giám sát sản lượng, thu nhật ký báo cáo khai thác, thu mua; tham mưu văn bản chỉ đạo, tổng hợp báo cáo công tác chống IUU.

- Trang thiết bị và phương tiện phục vụ nhiệm vụ: trang thiết bị văn phòng; 03 Kiosk tại 2 cảng cá (cảng Tân sơn có 01 Kiosk, cảng cửa Lân có 02 Kiosk) để ngư dân thực hiện thủ tục xuất nhập bến trên phần mềm eCDT; trang bị 01 tàu kiểm ngư KN-605-TB, 03 xuồng máy).

- Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ chống IUU: Chi cục được UBND tỉnh giao kinh phí ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ chống IUU; năm 2025 và 2026 được giao với tổng kinh phí 3.898.000.000 đồng, Trong đó:

+ Năm 2025, tổng kinh phí giao: 1.900.000.000 đồng, kinh phí đã sử dụng: 1.880.338.341 đồng, hủy dự toán: 19.661.659 đồng;

+ Năm 2026, tổng kinh phí giao: 1.998.000.000 đồng, đến thời điểm thanh tra (tháng 7/2026) đơn vị đã thực hiện chi: 485.619.874 đồng cho các nhiệm vụ đã được phê duyệt, tiết kiệm thêm 15% kinh phí chi thường xuyên theo Nghị quyết số 135/NQ-CP ngày 22/5/2026 của Chính phủ về phạm vi, đối tượng và nguyên tắc thực hiện tiết kiệm chi ngân sách Nhà nước năm 2026 là: 134.000.000 đồng, kinh phí còn lại để tiếp tục sử dụng: 1.378.380.126 đồng.

Qua thanh tra nhận thấy Chi cục đã chấp hành việc lập dự toán, sử dụng và quyết toán nguồn kinh phí ngân sách nhà nước cấp năm 2025-2026 cơ bản theo quy định.

- Triển khai các dự án, đề án hỗ trợ chống IUU: Sở Nông nghiệp và Môi trường đã phối hợp với các sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành 02 Nghị quyết: Nghị quyết số 745/2025/NQ-HĐND ngày 10/9/2025 trong đó hỗ trợ 50% cước phí thuê bao cho các chủ tàu cá; Nghị quyết số 03/2026/NQ-HĐND ngày 12/6/2026 trong đó có các hỗ trợ: kinh phí phá dỡ tàu cá; kinh phí chuyển đổi nghề khai thác thủy sản; chủ tàu cá chuyển đổi nghề khai thác thủy sản sang lĩnh vực phi ngư nghiệp; kinh phí thay thế thiết bị giám sát hành trình tàu cá.

1.2.2. Đối với Ủy ban nhân dân 13 xã có tàu cá:

Ủy ban nhân dân các xã không được bố trí kinh phí riêng phục vụ công tác chống IUU, ngoài nhân lực thuộc Ban chỉ đạo, UBND các xã huy động cán bộ, công chức thuộc các phòng, ban, thôn để thực hiện các nhiệm vụ liên quan.

1.3. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật quy định về công tác chống IUU:

1.3.1. Đối với Sở Nông nghiệp và Môi trường:

Phối hợp Cục Thuỷ sản và Kiểm ngư, các Đồn Biên phòng, UBND xã có tàu cá tổ chức lớp tập huấn tuyên truyền phổ biến pháp luật về công tác chống IUU; hướng dẫn sử dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc thủy sản điện tử eCDT cho chủ tàu cá tại các xã ven biển tỉnh Hưng Yên cho cán bộ, chủ tàu/thuyền trưởng tàu cá, thuyền viên với số lượng 800 người tham gia. Phối hợp với Báo và Phát thanh, truyền hình tỉnh thực hiện các chương trình truyền hình trên Báo in và truyền hình với 22 tin, bài, 2 phóng sự, 03 thông điệp tuyên truyền về chống IUU.

Qua công tác tuyên truyền, tập huấn ngư dân có sự chuyển biến nhận thức về chống IUU, đến thời điểm báo cáo, tỉnh không có tàu cá và ngư dân vi phạm vùng biển nước ngoài, tỷ lệ mất tín hiệu giám sát hành trình thấp.

1.3.2. Đối với Ủy ban nhân dân 13 xã có tàu cá:

Việc tuyên truyền được thực hiện chủ yếu qua hệ thống phát thanh của xã; một số xã đã xây dựng các bài tuyên truyền chuyên đề về IUU gửi đến các ngư dân; nội dung tuyên truyền tập trung vào việc phổ biến các văn bản pháp luật, các bài tuyên truyền, văn bản do UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường phát hành; quy định về mức xử phạt vi phạm hành chính (VPHC), an toàn thực phẩm (ATTP), phòng chống IUU.

Qua thanh tra cho thấy, công tác tập huấn, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật đã được Sở Nông nghiệp và Môi trường và các xã quan tâm thực hiện.

1.4. Báo cáo việc theo dõi nhiệm vụ, kết quả theo dõi, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ:

Định kỳ hàng tuần, hàng tháng, Sở Nông nghiệp và Môi trường báo cáo đầy đủ theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo quốc gia về IUU và Bộ Nông nghiệp và Môi trường[1]. Tuy nhiên, một số tuần báo cáo số liệu chưa kịp thời.

2. Công tác quản lý tàu cá và cấp phép khai thác

---

[1] Thực hiện chế độ báo cáo tuần theo chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Môi trường tại Văn bản số 9083/BNNMT-TSKN ngày 13/11/2025: 517/BC-SNNMT ngày 17/11/2025; 544/BC-SNNMT ngày 21/11/2025; 588/BC-SNNMT ngày 28/11/2025; 618/BC-SNNMT ngày 05/12/2025; 654/BC-SNNMT ngày 12/12/2025; 694/BC-SNNMT ngày 22/12/2025; 727/BC-SNNMT ngày 26/12/2025; 739/BC-SNNMT ngày 31/12/2025; 26/BC-SNNMT ngày 12/01/2026; 59/BC-SNNMT ngày 16/01/2026; 88/BC-SNNMT ngày 23/01/2026; số 114/BC-SNNMT ngày 30/01/2026; 180/BC-SNNMT ngày 23/02/2026; 197/BC-SNNMT ngày 27/02/2026; 218/BC-SNNMT ngày 06/3/2026; 287/BC-SNNMT ngày 23/3/2026; 320/BC-SNNMT ngày 30/3/2026; 336/BC-SNNMT ngày 03/4/2026; 360/BC-SNNMT ngày 10/4/2026; 393/BC-SNNMT ngày 20/4/2026; 417/BC-SNNMT ngày 24/4/2026; 429/BC-SNNMT ngày 04/5/2026; 448/BC-SNNMT ngày 08/5/2026; 477/BC-SNNMT ngày 18/5/2026; 556/BC-SNNMT ngày 04/6/2026;
Thực hiện theo Văn bản số 1902/TSKN-KTTS ngày 02/6/2026 của Cục Thuỷ sản và Kiểm ngư theo chế độ báo cáo theo tháng: số 680/BC-SNNMT ngày 29/6/2026; số 805/BC-SNNMT ngày 03/8/2026

2.1. Công tác quản lý đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá

Trên địa bàn tỉnh không có cơ sở đóng mới, sửa chữa tàu cá vỏ gỗ; có 01 cơ sở đóng mới, cải hoán tàu cá vỏ thép có chiều dài lớn nhất từ 24 mét trở lên là Công ty Cổ phần Tập đoàn đóng tàu Đại Dương được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Thái Bình (nay là Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Hưng Yên) cấp Giấy chứng nhận Cơ sở đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá vỏ thép có chiều dài lớn nhất từ 24m trở lên số 001/2022/GCN-T24m lần 1 ngày 14/11/2022. Năm 2024,Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tiến hành kiểm tra và xác nhận Công ty Cổ phần Tập đoàn Đóng tàu Đại Dương được tiếp tục thực hiện đóng mới, cải hoán tàu cá vỏ thép có chiều dài lớn nhất từ 24 mét trở lên theo đúng quy định hiện hành.

Từ ngày 01/01/2025 đến trước ngày 01/7/2025, Sở Nông nghiệp và Môi trường không cấp, cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá; từ ngày 01/7/2025 đến nay TTHC "Cấp, cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đóng mới, cải hoán tàu cá" đã bị bãi bỏ theo Nghị quyết số 66.19/2026/NQ-CP ngày 18/5/2026 của Chính phủ.

Từ ngày 01/01/2025 đến thời điểm thanh tra, Chi cục đã ký Quyết định chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá Việt Nam cho 48 tàu cá.

Qua kiểm tra hồ sơ ngẫu nhiên một số hồ sơ cho thấy hồ sơ cấp quyết định chấp thuận đóng mới, cải hoán cơ bản đã đảm bảo quy định. Tuy nhiên, đối với các quyết định chấp thuận đóng mới, cải hoán cấp sau ngày 25/01/2026 (ngày Nghị định số 41/2026/NĐ-CP có hiệu lực) còn có nội dung ghi chưa đúng khoản 1 Điều 1 Mẫu số 13.TC Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định số 41/2026/NĐ-CP.

2.2. Công tác quản lý cấp phép nhập khẩu tàu cá, cấp phép thuê tàu trần:

Trong thời kỳ thanh tra, trên địa bàn tỉnh không có trường hợp nhập khẩu tàu cá, thuê tàu trần.

2.3. Công tác quản lý đăng kiểm tàu cá

- Công tác quản lý Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện đăng kiểm tàu cá: đến nay trên địa bàn tỉnh không có cơ sở đăng kiểm tàu cá; chủ tàu liên hệ các cơ sở đăng kiểm tàu cá ngoài tỉnh sau đó cập nhật vào phần mềm quản lý dữ liệu tàu cá Quốc gia Vnfishbase.

Tính đến thời điểm thanh tra, qua rà soát trên phần mềm quản lý dữ liệu tàu cá Quốc gia Vnfishbase; số tàu cá thuộc diện phải đăng kiểm trên địa bàn tỉnh là 390 tàu cá (đối với tàu có chiều dài từ 12m trở lên); số tàu cá đã thực hiện đăng kiểm và còn hạn đăng kiểm 384 tàu; số tàu cá đã hết hạn đăng kiểm nhưng chưa thực hiện đăng kiểm lại là 06 tàu trong đó có 01 tàu TB-90010-TS đang neo đậu tại Trạm kiểm soát biên phòng cửa khẩu cảng Diêm Điền.

Như vậy, việc quản lý đăng kiểm tàu cá đã được thực hiện theo quy định.

2.4. Công tác quản lý đăng ký, xóa đăng ký tàu cá

2.4.1. Đối với Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Công tác quản lý đăng ký tàu cá: tính đến thời điểm thanh tra, Hưng Yên có tổng số 732 tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 06m trở lên và tất cả 732 đã hoàn thành việc đăng ký tàu cá, cập nhật trên cơ sở dữ liệu nghề cá quốc gia (VNFishbase); định danh tàu cá đạt 100%; đánh dấu tàu cá đạt 100%. Trong thời kỳ thanh tra, Chi cục đã cấp chứng nhận đăng ký cho 141 tàu cá (năm 2025: 101 tàu cá; năm 2026: 40 tàu cá).

Kiểm tra ngẫu nhiên một số hồ sơ đăng ký tàu cá mới, đăng ký lại cho thấy: Chi cục đã thực hiện đăng ký, đăng ký lại tàu cá theo thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 Điều 21 Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; thành phần hồ sơ, thời gian cấp Giấy đăng ký và ghi vào sổ đăng ký tàu cá quốc gia theo quy định.

- Công tác xóa đăng ký tàu cá: Trong thời kỳ thanh tra, Chi cục đã thực hiện xoá đăng ký 23 tàu cá (11 tàu giải bản, phá dỡ không còn khả năng hoạt động; 11 tàu bán ra ngoài tỉnh, 01 tàu chuyển phi ngư nghiệp), trong đó năm 2025 là 16 tàu, năm 2026 là 07 tàu.

Kiểm tra hồ sơ xóa đăng ký tàu cá xác định: Chi cục đã thực hiện thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá, xóa tên tàu cá trong Sổ đăng ký tàu cá quốc gia và cấp Giấy chứng nhận xóa đăng ký tàu cá đảm bảo quy định.

2.4.2. Đối với Ủy ban nhân dân 13 xã có tàu cá:

Ủy ban nhân dân các xã đã thực hiện thống kê tàu cá có chiều dài lớn nhất dưới 06m để quản lý theo hướng dẫn tại Văn bản số 2090/SNNMT-CCBTS ngày 07/4/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Như vậy, việc quản lý đăng ký, xóa đăng ký tàu cá đã được thực hiện nghiêm túc trên địa bàn tỉnh.

2.5. Công tác quản lý, cấp giấy phép khai thác thủy sản

2.5.1. Hạn ngạch giấy phép khai thác thủy sản

Căn cứ Quyết định số 1037/QĐ- BTNMT ngày 11/4/2024 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố, điều chỉnh giao hạn ngạch giấy phép khai thác thuỷ sản tại vùng khơi cho các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tham mưu Uỷ ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 1909/QĐ-UBND ngày 13/11/2024 về công bố hạn ngạch Giấy phép khai thác thủy sản vùng ven bờ, vùng lộng và công khai hạn ngạch Giấy phép khai thác thủy sản vùng khơi trên địa bàn tỉnh với tổng hạn ngạch giấy phép khai thác thuỷ sản trên địa bàn tỉnh là 785 giấy phép, trong đó:

+ Vùng khơi 175 giấy phép, gồm: nghề lưới kéo 114 giấy phép; nghề lưới rê 37 giấy phép; nghề lồng bẫy 01 giấy phép; nghề chụp 02 giấy phép; nghề hậu cần đánh bắt nguồn lợi thuỷ sản 21giấy phép;

+ Vùng lộng 265 giấy phép, gồm: nghề lưới kéo 71 giấy phép; nghề lưới rê

132 giấy phép; nghề lồng bẫy 30 giấy phép; nghề khác 10 giấy phép; nghề câu 12 giấy phép; nghề chụp 02 giấy phép; nghề hậu cần đánh bắt nguồn lợi thuỷ sản 08 giấy phép;

+ Vùng bờ 345 giấy phép, gồm: nghề lưới kéo 100 giấy phép; nghề lưới rê 145 giấy phép; nghề vây 14 giấy phép; nghề khác 86 giấy phép.

- Hàng tháng, Chi cục rà soát, thông báo công khai hạn ngạch giấy phép khai thác thuỷ sản trên địa bàn tỉnh gửi UBND các xã có tàu cá và niêm yết tại các cảng cá theo quy định tại khoản 1 Điều 62 Luật Thuỷ sản năm 2017.

2.5.2. Công tác quản lý, cấp giấy phép khai thác thuỷ sản

- Đến thời điểm thanh tra, Chi cục đã cấp 732 giấy phép khai thác thuỷ sản (trong đó: 731 Giấy phép khai thác thủy sản còn thời hạn; 01 Giấy phép khai thác thủy sản hết hạn (Giấy phép cấp cho tàu có số đăng ký TB-90010-TS)), cụ thể:

+ Vùng khơi có 126 giấy phép, gồm: nghề lưới kéo 87 giấy phép; nghề lưới rê 06 giấy phép; nghề chụp 02 giấy phép; nghề hậu cần đánh bắt nguồn lợi thuỷ sản 31 giấy phép. Trong đó, nghề hậu cần đánh bắt nguồn lợi thuỷ sản cấp vượt hạn mức theo Quyết định số 1037/QĐ- BNNMT là 10 giấy phép.

+ Vùng lộng có 264 giấy phép, gồm: nghề lưới kéo 69 giấy phép; nghề lưới rê 120 giấy phép; nghề khác 63 giấy phép; nghề câu 05 giấy phép; nghề hậu cần đánh bắt nguồn lợi thuỷ sản 07 giấy phép. Trong đó nghề khác cấp vượt hạn mức theo Quyết định số 1909/QĐ-UBND là 53 giấy phép.

+ Vùng bờ có 342 giấy phép, gồm: nghề lưới rê 242 giấy phép; nghề vây 12 giấy phép; nghề khác 88 giấy phép. Trong đó, nghề lưới rê cấp vượt hạn mức theo Quyết định số 1909/QĐ-UBND là 97 giấy phép; nghề khác cấp vượt hạn mức theo Quyết định số 1909/QĐ-UBND là 02 giấy phép.

Căn cứ điểm a khoản 4 Điều 43 Nghị định số 26/2019/NĐ-CP được bổ sung tại khoản 19 Điều 1 Nghị định số 37/2024/NĐ-CP ngày 04/4/2024 của Chính phủ (nay là điểm a khoản 3 Điều 25 Nghị định số 41/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thuỷ sản), Điều 2 Quyết định số 1909/QĐ-UBND: UBND tỉnh giao Sở Nông nghiệp và Môi trường điều chỉnh cơ cấu nghề khai thác trên biển theo hướng chọn lọc, đảm bảo đáp ứng nhu cầu chuyển đổi nghề của ngư dân nhưng không vượt qua hạn ngạch của tỉnh và Bộ đã công bố. Tuy nhiên, khi Chi cục cấp giấy phép khai thác thuỷ sản có sự điều chỉnh cơ cấu nghề khai thác nhưng không có văn bản thể hiện Sở Nông nghiệp và Môi trường chấp thuận điều chỉnh được UBND tỉnh giao.

- Trong thời kỳ thanh tra: Chi cục đã cấp 204 giấy phép khai thác thuỷ sản (cấp mới: 127 tàu, cấp lại 77 tàu); thu hồi 23 Giấy phép khai thác thuỷ sản, lý do: Tàu cá đã xoá đăng ký.

Kiểm tra hồ sơ cấp, cấp lại Giấy phép khai thác thủy sản và thu hồi Giấy phép khai thác thủy sản cho thấy: việc cấp, cấp lại Giấy phép khai thác thủy sản và quyết định thu hồi Giấy phép khai thác thủy sản được thực hiện theo thẩm

quyền quy định về thủ tục hành chính do Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) và UBND tỉnh về công bố.

Như vậy, công tác quản lý, cấp giấy phép khai thác thuỷ sản đã được thực hiện thường xuyên, liên tục; tổng số giấy phép khai thác nghề cá đã cấp không vượt quá hạn ngạch giấy phép khai thác thuỷ sản được công bố trên địa bàn tỉnh là 785 giấy phép. Tuy nhiên, việc Chi cục Biển và Thủy sản cấp giấy phép khai thác thuỷ sản một số ngành nghề vượt hạn mức cho phép theo hướng chuyển đổi sang nghề thân thiện với nguồn lợi thuỷ sản nhưng không có văn bản thể hiện việc Sở Nông nghiệp và Môi trường đồng ý việc điều chỉnh cơ cấu nghề cá là không đúng chỉ đạo của UBND tỉnh tại Điều 2 Quyết định số 1909/QĐ-UBND.

3. Công tác quản lý, kiểm soát, giám sát hoạt động tàu cá

3.1. Công tác giám sát, quản lý nghiêm ngặt đối với các tàu cá có nguy cơ cao vi phạm quy định khai thác thủy sản bất hợp pháp và tàu cá khai thác thủy sản bất hợp pháp

Tại thời điểm thanh tra, còn 08 tàu cá có nguy cơ cao vi phạm IUU trong đó: 07 tàu mất tín hiệu giám sát hành trình trên 01 tháng, 04 tàu hết hạn Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật tàu cá, 01 tàu hết hạn Giấy phép khai thác thuỷ sản từ 10 ngày trở lên nhưng không đi khai thác thủy sản, 03 tàu hết hạn đăng kiểm, 02 tàu không có Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm không tham gia khai thác hải sản trên biển (*chi tiết theo Phụ lục 1 đính kèm).*

Hằng tuần, Chi cục rà soát, thống kê, cập nhật danh sách tàu cá có nguy cơ cao vi phạm IUU gửi Cục Thuỷ sản và Kiểm ngư, Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND các xã có tàu cá phối hợp theo dõi, kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Như vậy, công tác giám sát, quản lý nghiêm ngặt đối với các tàu cá có nguy cơ cao vi phạm quy định IUU được thực hiện thường xuyên, nghiêm túc.

3.2. Công tác giám sát qua hệ thống giám sát hành trình tàu cá (VMS)

- Tính đến thời điểm thanh tra, trên toàn tỉnh có 126 tàu có chiều dài lớn nhất từ 15 mét trở lên thuộc diện phải lắp đặt thiết bị giám sát hành trình VMS, 126 tàu đã được lắp đặt thiết bị giám sát hành trình theo quy định, đạt 100%.

- Việc tổ chức quản lý, xử lý dữ liệu giám sát hành trình tàu cá của tỉnh; tàu cá của địa phương khác khi hoạt động trên vùng biển thuộc địa bàn tỉnh quản lý:

Sở Nông nghiệp và Môi trường chỉ đạo Chi cục Biển và Thuỷ sản thành lập tổ trực 24h/24h (gồm 05 người) theo dõi giám sát tàu cá trên hệ thống VMS do Cục Thủy sản và Kiểm ngư quản lý để theo dõi, giám sát, phát hiện, cảnh báo, thông báo tàu cá vi phạm VMS, vượt ranh giới cho phép khai thác trên biển để các lực lượng chức năng thực thi pháp luật trên biển, nơi tàu cá về bờ để xác minh, xử lý theo quy định; đồng thời, chia sẻ 34 tài khoản theo dõi cho Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng, UBND 11 xã có tàu cá (chưa gửi UBND xã Tân Thuận và Tây Thái Ninh mới có chủ tàu cá và tàu cá có chiều dài dưới 15 m) và các đơn vị có liên quan (Sở Khoa học và Công nghệ, Công an tỉnh) để chủ động theo

dõi giám sát hoạt động tàu cá và phối hợp tìm kiếm cứu hộ, cứu nạn khi tàu cá có sự cố trên biển, xác minh, điều tra xử lý các tàu cá vi phạm VMS *(Văn bản số 2064/SNNMT-CCBTS ngày 02/9/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường).*

Đoàn thanh tra đã tiến hành rà soát số liệu thống kê trên trang web hệ thống VMS của Cục Thuỷ sản và Kiểm ngư xác định: Trong thời kỳ thanh tra, có 49 lượt tàu cá mất kết nối trên 06 giờ trên biển, có 02 lượt tàu vượt ra ngoài ranh giới cho phép, cụ thể:

+ Đối với 49 lượt tàu cá mất kết nối trên 06 giờ trên biển, trong đó: có 43 lượt tàu cá đã được Sở Nông nghiệp và Môi trường và hệ thống VMS của Cục Thuỷ sản và Kiểm ngư theo dõi trùng khớp; 06 lượt tàu cá có trong trang web hệ thống VMS nhưng không có trong báo cáo của Sở Nông nghiệp và Môi trường là do trên hệ thống VMS báo mất kết nối khi tàu đang ở ngoài khơi nhưng thực tế tại thời điểm đó tàu đã cập cảng mà chưa được cập nhật thông tin trên hệ thống VMS.

Còn 02 lượt tàu cá có trong báo cáo của Sở Nông nghiệp và Môi trường nhưng không có trong trang web hệ thống VMS do thay đổi số đăng ký.

+ Đối với 02 lượt tàu cá khai thác vượt ra ngoài ranh giới cho phép đã được Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với Ban Chỉ huy Bộ đội Biên phòng để xác minh và kết luận không vi phạm và tại Văn bản số 358/BNNMT-TSKN ngày 13/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường đánh giá trên địa bàn tỉnh không có tàu khai thác vượt ra ngoài ranh giới cho phép.

Như vậy, trong thời kỳ thanh tra, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã phối hợp với Ban Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh rà soát thông tin từ hệ thống VMS đối với 49 lượt tàu cá mất kết nối trên 06 giờ trên biển để xác định được 45 lượt tàu mất kết nối trên 06 giờ trên biển phải thông báo đến UBND cấp huyện (trước sát nhập), UBND xã thực hiện xác minh và xử lý theo quy định.

- Việc xây dựng và ban hành quy trình lắp đặt, tháo gỡ, thay thế thiết bị giám sát hành trình trên tàu cá, quản lý việc lắp đặt, tháo gỡ, thay thế thiết bị giám sát hành trình trên tàu cá: Sở Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành Quyết định số 58/QĐ-SNNPTNT ngày 07/3/2023 về việc ban hành quy trình lắp đặt, tháo gỡ, bảo hành thiết bị giám sát hành trình trên tàu cá tỉnh Thái Bình.

Như vậy, công tác giám sát qua hệ thống giám sát hành trình tàu cá (VMS) đã được Sở Nông nghiệp và Môi trường tổ chức thực hiện cơ bản đảm bảo yêu cầu nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên, Sở Nông nghiệp và Môi trường chưa có kiến nghị với Cục Thuỷ sản và Kiểm ngư để đảm bảo thông tin số liệu thống nhất giữa hồ sơ theo dõi của Sở Nông nghiệp và Môi trường với thông tin trên trang web hệ thống VMS.

3.3. Công tác tuần tra, kiểm soát trực tiếp trên biển

Sở Nông nghiệp và Môi trường đã giao cho Chi cục chủ trì, phối hợp với Ban Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh, lực lượng Công an trong việc trao đổi, nắm bắt thông tin và tổ chức thực hiện tuần tra, kiểm tra, kiểm soát tại các cảng cá,

trên biển, sông ngòi… nhằm phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời đối với hành vi khai thác thuỷ sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định.

Trong thời kỳ thanh tra, Chi cục đã ban hành và thực hiện 16 cuộc tuần tra kiểm tra, kiểm soát vùng biển ven bờ và nội địa; kết quả đã trực tiếp kiểm tra 84 phương tiện đang hoạt động khai thác thủy sản, qua kiểm tra phát hiện, lập hồ sơ xử lý 15 phương tiện vi phạm với tổng số tiền phạt là 161.150.000 đồng đối với các hành vi vi phạm như: Tàng trữ công cụ kích điện trên tàu cá để khai thác thủy sản; Không thông báo thông tin theo quy định cho tổ chức quản lý cảng cá trước khi rời cảng theo quy định; thuyền viên trên tàu cá không mang theo giấy tờ tùy thân; Thuyền trưởng, máy trưởng không có văn bằng, chứng chỉ theo quy định; Sử dụng tàu cá hoạt động khai thác thủy sản khi Giấy chứng nhận an toàn kỹ thuật đã hết hạn.

Qua kiểm tra hồ sơ tuần tra, kiểm soát do Chi cục tiến hành cơ bản đã thực hiện theo Thông tư số 18/2022/TT-BNNPTNT ngày 22/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định quy trình tuần tra, kiểm tra, kiểm soát trên biển của lực lượng Kiểm ngư. Tuy nhiên cuộc kiểm tra theo Quyết định số 12/QĐ-CCBTS ngày 26/3/2025 đã sử dụng tàu kiểm ngư số KN-605-TB đi tuần tra trên biển từ ngày 31/3/2025 đến ngày 04/4/2025 nhưng chưa thực hiện cung cấp thông tin xuất, nhập bến với Bộ đội Biên phòng.

Như vậy, Chi cục đã thực hiện tuần tra, kiểm soát trên biển. Tuy nhiên còn tồn tại về việc chưa cung cấp thông tin xuất, nhập bến với Ban chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh khi thực hiện tuần tra, kiểm soát theo Quyết định số 12/QĐ-CCBTS ngày 26/3/2025 là chưa đảm bảo quy định tại khoản 6 Điều 6 Nghị định số 71/2015/NĐ-CP ngày 03/9/2015 của Chính phủ quy định về quản lý hoạt động của người, phương tiện trong khu vực biên giới biển nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

4. Công tác quản lý tàu cá tại cảng và truy xuất nguồn gốc

4.1. Quản lý tàu cá tại cảng cá

Theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 03/7/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt quy hoạch hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, tỉnh Hưng Yên được quy hoạch 3 cảng cá, gồm: Cảng cá loại I tại Thuỵ Tân; Cảng cá loại II tại Cửa Lân và Tân Sơn.. Đến nay, có cảng cá Cửa Lân được công bố mở cảng loại II.

Trước ngày 01/7/2025, cảng cá Cửa Lân và Tân Sơn được giao cho UBND các huyện quản lý vận hành. Từ ngày 01/7/2025, Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao cho Chi cục thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp quản, thực hiện nhiệm vụ cảng cá Cửa Lân và cảng cá Tân Sơn. Chi cục đã tăng cường 08 công chức đến thực hiện nhiệm vụ tại 02 cảng cá.

- Qua kiểm tra thông tin trên phần mềm eCDT VN (phần mềm bị lỗi kỹ thuật không thể khai báo xuất, nhập cảng từ ngày 20/10/2025 đến tháng 3/2026, Chi cục đã có Văn bản kiến nghị Cục Thuỷ sản và Kiểm ngư) xác định: Trong thời kỳ thanh tra, đã có 9.741 lượt tàu làm thủ tục nhập cảng (năm 2025 là 1.989

lượt tàu, năm 2026 là 7.752 lượt tàu), xuất cảng cho 10.133 lượt tàu (năm 2025 là 2.067 lượt tàu; năm 2026 là 8.066 lượt tàu).

- Việc theo dõi sản lượng thủy sản qua cảng đã được Chi cục triển khai thực hiện trên ứng dụng phần mềm cơ sở dữ liệu nghề cá quốc gia VnFishbase (phần mềm VnFishbase bị lỗi, không truy cập được từ tháng 8/2025 đến ngày 11/10/2025) đồng thời với việc ghi chép qua trên hệ thống sổ sách; kết quả như sau:

+ Năm 2025: Số lượt tàu xuất bến 12.508 lượt tàu, cập bến 11.022 lượt tàu, tổng lượng thuỷ sản 25.499,81 tấn (1.486 lượt phương tiện đã xuất bến nhưng chưa cập bến do các tàu đi đánh bắt ở tỉnh ngoài, đăng ký đi nhưng cập bến tại các cảng cá khác, tàu thu mua đi dài ngày chưa cập cảng) đồng thời với việc tiếp nhận, lưu giữ 9.794 nhật ký và báo cáo khai thác thủy sản.

+ Trong thời kỳ thanh tra: Số lượt tàu xuất bến 10.136 lượt tàu, cập bến 9.951 lượt tàu, tổng lượng thuỷ sản 69.168,66 tấn; tiếp nhận, lưu giữ 4.655 nhật ký và báo cáo khai thác thuỷ sản.

- Qua đối chiếu dữ liệu nhập, rời cảng do Ban Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh cung cấp (Văn bản số 2222/BHC-TM ngày 27/7/2026) và số liệu do Sở Nông nghiệp và Môi trường cung cấp xác định: Từ ngày 01/01/2026 đến ngày 10/7/2026, có 25.164 lượt tàu cá xuất, nhập cảng; trong đó có 14.501 lượt tàu có dữ liệu ghi nhận cả ở Ban Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh và Sở Nông nghiệp và Môi trường; có 5.615 lượt tàu chỉ có dữ liệu ghi nhận của Ban Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh không có dữ liệu ghi nhận ở Sở Nông nghiệp và Môi trường; có 5.048 lượt tàu có dữ liệu ghi nhận tại Sở Nông nghiệp và Môi trường nhưng không có dữ liệu ghi nhận tại Ban Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh.

Như vậy, số liệu lượt tàu xuất, nhập cảnh giữa các phần mềm vào ghi chép của cảng không thống nhất nguyên nhân một phần do lỗi phần mềm; vẫn có tình trạng tàu cá xuất, nhập cảng nhưng thuyền trưởng/chủ tàu không xuất trình giấy tờ gửi Bộ đội biên phòng là không đúng quy định tại khoản 6 Điều 6 Nghị định số 71/2015/NĐ-CP; tàu cá xuất, nhập cảng nhưng thuyền trưởng/chủ tàu không báo cáo tổ chức quản lý cảng cá là không đúng quy định tại Điều 82 Luật Thuỷ sản năm 2017 và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 81/QĐ-TTg ngày 13/02/2023, các Công điện: số 122/CĐ-TTg ngày 25/7/2025 và số 34/CĐ-TTg ngày 25/4/2026.

- Đoàn thanh tra đã tiến hành kiểm tra, rà soát một số hồ sơ lưu tại 02 cảng cá xác định: Việc giám sát sản lượng bốc dỡ qua cảng và nhật ký khai thác thủy sản tại các cảng cá đã lập và ghi chép thông tin vào sổ theo dõi tàu cập cảng (bản giấy, bản excel trên máy tính); tại cảng cá Cửa Lân các phiếu giám sát sản lượng qua cảng điền cơ bản đầy đủ thông tin, số phiếu được đánh số thứ tự theo quy định. Tuy nhiên, còn một số tồn tại như sau:

+ Trong công tác kiểm soát sản lượng, Chi cục chỉ thực hiện việc thu nhật ký, báo cáo khai thác nhưng chưa thực hiện kiểm tra, giám sát tàu cá theo đúng quy định tại Điều 7 Thông tư số 21/2018/TT-BNNPTNT nay là Điều 7 Thông tư số 81/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025, cụ thể: chưa giám sát sản lượng, thành

phần loài thủy sản bốc dỡ qua cảng; chưa lập biên bản kiểm tra tàu cá rời cảng, tàu cá cập cảng (đối với tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 24 mét trở lên).

- Tại cảng cá Tân Sơn và Cửa Lân chưa có thiết bị để xác định sản lượng thuỷ sản khai thác tực tế bốc dỡ qua cảng. Chi cục báo cáo xác định sản lượng bốc dỡ qua cảng sử dụng cân của các tàu khi thực hiện bốc dỡ.

- Tại cảng cá Tân Sơn:

+ Một số phiếu giám sát sản lượng bốc dỡ qua bến ghi thiếu thông tin; sản lượng khai thác và sản lượng dự kiến khai thác giữa phiếu giám sát sản lượng bốc dỡ qua bến với Nhật ký khai thác thủy sản chưa thống nhất mã định danh; Báo cáo khai thác thủy sản cho tàu từ 06-12m thực hiện báo cáo 07 chuyến biển/lần chưa đảm bảo quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 21/2018/TT-BNNPTNT nay là khoản 2 Điều 5 Thông tư số 81/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025; một số báo cáo khai thác thủy sản thiếu thông tin, không khớp với phiếu giám sát sản lượng bốc dỡ.

+ Kiểm tra hiện trạng ngày 21/8/2026: Tàu số TB-90147-TS của ông Hoàng Đình Khiển xã Thái Thụy chiều dài tàu 19,6 m có cabin màu xanh, chưa đảm bảo quy định tại khoản 3 Điều 25 Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT nay là khoản 3 Điều 24 Thông tư số 02/2026/TT-BNNMT ngày 01/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định thuộc trường hợp sơn màu ghi sáng.

- Tại cảng cá Cửa Lân: Phiếu giám sát sản lượng qua cảng thiếu mục 1 về người giám sát theo mẫu; một số phiếu thiếu thông tin về giờ bắt đầu và kết thúc bốc dỡ (trong sổ theo dõi đã thể hiện đầy đủ); một số Nhật ký khai thác ghi thiếu thông tin về tổng sản lượng, số vào sổ; mã định danh; báo cáo khai thác thuỷ sản cho tàu từ 6-12m có báo cáo thực hiện theo chuyến tuy nhiên có một số báo cáo nộp về cảng vượt quá thời hạn 01 tuần theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư số 21/2018/TT-BNNPTNT.

4.2. Công tác truy xuất nguồn gốc

Trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, không có cảng cá chỉ định xác định nguồn gốc khai thác thuỷ sản. Trong thời kỳ thanh tra, không có tổ chức, cá nhân yêu cầu thực hiện việc xác nhận nguyên liệu, chứng nhận nguồn gốc thủy sản khai thác theo quy định.

- Về thực hiện an toàn thực phẩm:

+ Chi cục đã thực hiện cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các tàu cá có chiều dài lớn nhất từ 15 m trở lên. Đến ngày 10/8/2026 có 124 tàu cá/126 tàu cá đã được cấp Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm còn hiệu lực (02 tàu hết hạn: 01 tàu số đăng ký TB-90010-TS đắm ½ thân tàu neo trước cửa Trạm Kiểm soát Biên phòng Cửa khẩu cảng Diêm Điền; 01 tàu số đăng ký TB-90032-TS đang sửa chữa tại Nghệ An).

+ UBND các xã có tàu cá đã thực hiện việc ký cam kết đảm bảo ATTP đối với 606 tàu cá không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP theo phân cấp.

4.3. Công tác xây dựng, cập nhật hệ thống cơ sở dữ liệu về khai thác thủy sản, cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm trong lĩnh vực thủy sản

Hàng ngày, Chi cục rà soát, theo dõi danh sách tàu cá trên phần mềm VnFishbase, hệ thống giám sát hành trình tàu cá VMS yêu cầu nhà cung cấp thiết bị giám sát hành trình, cơ sở đăng kiểm cập nhật bổ sung khi có sự thay đổi thông tin (Cục Thuỷ sản và Kiểm ngư có các nhóm zalo gồm: Lãnh đạo Cục, các địa phương, nhà cung cấp, thường xuyên trao đổi hướng dẫn khi có khó khăn trong thực hiện nhiệm vụ; do đó, đến thời điểm báo cáo 100% tàu cá của tỉnh đã được cập nhật đầy đủ thông tin số liệu theo quy định).

5. Công tác theo dõi, xử lý vi phạm

5.1. Về kết quả theo dõi, xử lý vi phạm hành chính

5.1.1. Vi phạm về mất kết nối VMS

- Trong thời kỳ thanh tra, Chi cục đã thông báo tới các lực lượng chức năng và các địa phương 45 lượt tàu cá mất kết nối trên 06 giờ trên biển (năm 2025 có 41 lượt/26 tàu; năm 2026 có 04 lượt/4 tàu); không có trường hợp tàu cá mất kết nối trên 10 ngày trên biển; không có tàu cá vi phạm ranh giới cho phép trên biển, tàu cá vi phạm vùng biển nước ngoài để khai thác thuỷ sản; các lực lượng chức năng của tỉnh đã tiến hành xác minh nguyên nhân mất kết nối do khách quan (thiết bị hỏng, nguồn điện…) trong thời gian mất kết nối chủ tàu thường xuyên báo cáo vị trí về lực lượng chức năng Biên phòng, UBND xã; vì vậy UBND cấp xã (UBND cấp huyện trước ngày 01/7/2025) đã khép hồ sơ vì không đủ căn cứ để xử lý vi phạm hành chính.

Đoàn thanh tra đã tiến hành rà soát 45 vụ việc vi phạm (tương ứng với 45 lượt) mất kết nối VMS trên 06 giờ do UBND các xã thực hiện xác minh và khép hồ sơ không xử phạt hành chính, xác định có 41 vụ việc đã khép hồ sơ theo quy định (có đủ tài liệu, thông tin, chứng cứ chứng minh không vi phạm theo quy định tại điểm e khoản 4 Điều 44 Nghị định số 26/2019/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 20 Điều 1 Nghị định số 37/2024/NĐ-CP; điểm e khoản 5 Điều 26 Nghị định số 41/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 của Chính phủ); 04 vụ việc tại xã Thái Thuỵ, Đông Thái Ninh chưa đầy đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh không vi phạm theo quy định *(Chi tiết theo Phụ lục 2 đính kèm).*

Do Sở Nông nghiệp và Môi trường (Chi cục Biển và Thủy sản) chưa lưu trữ đầy đủ thông tin liên quan đến việc chủ tàu (hoặc thuyền trưởng) thường xuyên thực hiện báo cáo vị trí trong thời gian mất kết nối (theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 44 Nghị định số 26/2019/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung khoản 20 Điều 1 Nghị định số 37/2024/NĐ-CP; điểm b khoản 5 Điều 26 Nghị định số 41/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026 của Chính phủ) nên việc khép hồ sơ các vụ việc mất kết nối trên biển của người có thẩm quyền phải thu thập chứng cứ, tài liệu, xác minh phức tạp, kéo dài.

Như vậy, việc khép hồ sơ: Ủy ban nhân dân các xã đã cơ bản thực hiện

nhiệm vụ xác minh các vụ việc mất kết nối VMS, tuy nhiên có 04 vụ việc tại các xã Thái Thụy và Đông Thái Ninh chưa đầy đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh không vi phạm theo quy định.

- Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại các Thông báo: số 101/TB-UBND ngày 17/10/2025 và số 17/TB-UBND ngày 28/01/2026 của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tham mưu thành lập Đoàn kiểm tra đôn đốc, hướng dẫn các địa phương khắc phục tồn tại, hạn chế trong chống khai thác hải sản IUU trên địa bàn tỉnh.

5.1.2. Vi phạm về vùng khai thác thủy sản:

Trong thời kỳ thanh tra, Sở Nông nghiệp và Môi trường chưa phát hiện vụ việc khai thác sai vùng, vi phạm trên vùng biển nước ngoài.

5.1.3. Vi phạm khác

Trong thời kỳ thanh tra, Chi cục đã phát hiện, xử lý và phối hợp xử lý vi phạm hành chính 15 vụ, số tiền xử phạt là 161.150.000 đồng (cụ thể đã nêu tại mục 3.3).

Qua kiểm tra hồ sơ xử lý 15 vụ việc xác định việc xử lý đảm bảo trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên việc lập Biên bản vi phạm hành chính của 12 vụ việc từ thời điểm tháng 9/2025 đến tháng 6/2026 chưa ghi đầy đủ thông tin theo Mẫu biên bản số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 190/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ (thiếu nội dung về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với hành vi vi phạm).

5.2. Về việc phối hợp của các cơ quan liên quan

Ban Chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh và Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp tục thực hiện công tác phối hợp giữa 02 cơ quan theo Kế hoạch số 3173/KHPH-BĐBP-SNNPTNT ngày 03/12/2024 đã ký, trong đó phối hợp trao đổi, cung cấp thông tin; phối hợp tuần tra, kiểm soát; tuyên truyền phổ biến pháp luật; quản lý đội tàu cá và xử lý vi phạm; phòng chống thiên tai, cứu hộ, cứu nạn; xây dựng lực lượng.

Các đơn vị (Sở Nông nghiệp và Môi trường, Chi cục Biển và Thủy sản, Ban chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh) và UBND các xã có tàu cá đã phối hợp thường xuyên trong công tác chống IUU, lập các nhóm trao đổi thông tin để kịp thời trao đổi thông tin theo Quy chế phối hợp liên ngành về chống IUU trên địa bàn tỉnh Hưng Yên ban hành kèm theo Quyết định số 2153/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 của UBND tỉnh.

6. Công tác thực hiện kết luận kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền

Thực hiện Văn bản số 358/BNNMT-TSKN ngày 13/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã chỉ ra tồn tại hạn chế trong công tác chống IUU trên địa bàn tỉnh; Sở Nông nghiệp và Môi trường đã chủ trì triển khai khắc phục tồn tại, hạn chế; đến nay đã thực hiện xong 05 kiến nghị, còn lại 03 kiến nghị đang triển khai thực hiện (gồm: (1) *xây dựng kế hoạch tổng thể đón, làm việc với Đoàn Thanh tra EC lần thứ 5*; *(2) Đầu tư nâng cấp, công bố mở cảng cá; (3) lập quy hoạch chi tiết cảng cá giai đoạn 2021-2030),* chậm so với tiến độ yêu cầu tại Văn bản số

2616/UBND-KT2 ngày 12/5/2026 của UBND tỉnh về tập trung khắc phục triệt để các tồn tại, hạn chế trong chống IUU, thời hạn hoàn thành trong quý II năm 2026.

III. KẾT LUẬN

1. Kết quả đạt được

Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân 13 xã có tàu cá đã thực hiện tốt các nhiệm vụ liên quan đến công tác chống IUU: công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tuyên truyền, phổ biến pháp luật; công tác quản lý tàu cá và cấp phép khai thác (quản lý đóng mới, cải hoán, đăng ký, xóa đăng ký); công tác quản lý, kiểm soát, giám sát hoạt động nghề cá; quản lý tàu cá tại cảng, công tác theo dõi, xử lý vi phạm, góp phần nâng cao nhận thức trách nhiệm, nghĩa vụ của cán bộ, công chức và người dân khi tham gia hoạt động nghề cá; kịp thời phát hiện và xử lý các trường hợp vi phạm.

Sau khi được các cơ quan kiểm tra công tác IUU, Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND các xã đã tập trung khắc phục các tồn tại, hạn chế.

Từ những kết quả đạt được nêu trên, cho thấy sự nỗ lực của Sở, các đơn vị trực thuộc Sở, các Trạm Kiểm soát Biên phòng và UBND các xã được thanh tra trong việc triển khai thực hiện các quy định pháp luật về chống IUU trên địa bàn tỉnh.

2. Tồn tại, hạn chế và trách nhiệm

2.1. Đối với Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Một số lần báo cáo kết quả thực hiện theo tuần chưa kịp thời theo thời hạn yêu cầu.

- Chậm tham mưu UBND tỉnh trong việc đầu tư nâng cấp, công bố mở cảng cá, Quy hoạch chi tiết cảng cá giai đoạn 2021-2030 theo chỉ đạo tại Văn bản số 2616/UBND-KT2 ngày 12/5/2026 của UBND tỉnh.

- Các Quyết định chấp thuận đóng mới, cải hoán tàu cá sau ngày 25/01/2026 còn có nội dung ghi chưa đúng Mẫu số 13.TC Phụ lục IV kèm theo Nghị định số 41/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026.

- Đợt kiểm tra cuối tháng 3/2025, Chi cục chưa cung cấp thông tin xuất, nhập bến tàu kiểm ngư của Chi cục với Ban chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh là không đảm bảo quy định tại khoản 6 Điều 6 Nghị định số 71/2015/NĐ-CP ngày 03/9/2015 của Chính phủ.

- Biên bản vi phạm hành chính từ thời điểm tháng 9/2025 đến tháng 6/2026 chưa đầy đủ nội dung theo Mẫu biên bản số 01 ban hành kèm theo Nghị định số 190/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ.

- Chưa thực hiện kiểm tra, giám sát tàu cá, chưa có thiết bị để xác định sản lượng thuỷ sản khai thác thực tế theo quy định tại Điều 7 Thông tư số 21/2018/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nay là Điều 7 Thong tư số 81/2025/TT-BNNMT.

- Một số phiếu giám sát, nhật ký khai thác thuỷ sản chưa ghi đầy đủ thông tin theo mẫu và sản lượng không thống nhất giữa phiếu giám sát và nhật ký, báo

cáo khai thác thuỷ sản; việc thu nộp một số báo cáo khai thác thủy sản cho tàu từ 06-12m chưa đảm bảo quy định.

- Việc quản lý tàu cá xuất, nhập cảng còn chưa chặt chẽ, vẫn còn tình trạng tàu cá nhập, rời cảng nhưng thuyền trưởng/Chủ tàu không thông báo cho các cơ quan quản lý về biên giới biển là không đúng quy định tại khoản 6 Điều 6 Nghị định số 71/2015/NĐ-CP; tàu cá nhập, rời cảng nhưng thuyền trưởng/Chủ tàu không báo cáo tổ chức quản lý cảng cá là không đúng quy định tại Điều 82 Luật Thuỷ sản năm 2017 và chưa thực hiện đúng theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 81/QĐ-TTg ngày 13/02/2023 và Công điện số 122/CĐ-TTg ngày 25/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ.

- Chi cục Biển và Thủy sản cấp giấy phép khai thác thuỷ sản một số ngành nghề vượt hạn mức cho phép theo hướng chuyển đổi sang nghề thân thiện với nguồn lợi thuỷ sản nhưng không có văn bản thể hiện việc Sở Nông nghiệp và Môi trường đồng ý việc điều chỉnh cơ cấu nghề cá là không đúng chỉ đạo của UBND tỉnh tại Điều 2 Quyết định số 1909/QĐ-UBND.

- Chưa thực hiện rà soát, thống nhất số liệu mất kết nối VMS giữa số liệu theo dõi của Sở Nông nghiệp và Môi trường với trang web hệ thống VMS của Cục Thuỷ sản và Kiểm ngư.

2.2. Đối với UBND các xã

Trong tổng số 13 xã có tàu cá, còn 02 xã có tồn tại, hạn chế, cụ thể:

- UBND các xã: Thái Thụy và Đông Thái Ninh có 04 vụ việc liên quan đến tàu cá mất kết nối VMS chưa đầy đủ tài liệu, chứng cứ chứng minh không vi phạm theo quy định (03 vụ việc tại xã Thái Thuỵ, 01 vụ việc tại xã Đông Thái Ninh).

- UBND xã Thái Thụy chưa thực hiện kiểm tra và xử lý triệt để việc sơn kẻ cabin đối với tàu cá số TB-90147-TS đảm bảo quy định tại khoản 3 Điều 25 Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT, nay là khoản 3 Điều 24 Thông tư số 02/2026/TT-BNNMT ngày 01/01/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

3. Nguyên nhân để xảy ra tồn tại, hạn chế

3.1. Nguyên nhân khách quan:

Hoạt động nghề cá là hoạt động của các ngư dân mang tính chất truyền thống, lâu đời, mang tính chất tập quán; trình độ hiểu biết pháp luật của một số ngư dân còn hạn chế dẫn đến việc đã được hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật nhưng vẫn còn chưa đáp ứng yêu cầu.

Một số phần mềm khi sử dụng bị lỗi kỹ thuật (phần mềm eCDT VN, VnFishbase) dẫn đến việc cập nhật dữ liệu vào phần mềm bị lỗi, không thực hiện.

Một số tàu cá thường xuyên hoạt động ngoài địa bàn quản lý, hoạt động trên biển trong thời gian dài, trong khi lực lượng chức năng phải chờ tàu về bờ mới có thể tiến hành xác minh làm rõ hành vi vi phạm dẫn đến việc xử lý gặp khó khăn.

3.2. Nguyên nhân chủ quan:

Nguồn lực về con người, kinh phí, trang thiết bị, phương tiện phục vụ công

tác chống IUU còn hạn chế; Sở Nông nghiệp và Môi trường trực tiếp là Chi cục Biển và Thủy sản còn thiếu biên chế đặc biệt là lại các Cảng cá, các cán bộ, công chức phải phân công trực theo dõi hoạt động nghề cá ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng giải quyết công việc; UBND các xã Thái Thụy và Đông Thái Ninh có sự thay đổi về nhân sự qua các thời kỳ, cán bộ công chức chưa nắm vững các quy định để thực hiện.

IV. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Từ kết quả thanh tra nêu trên, căn cứ Luật Thanh tra năm 2025, Luật Thuỷ sản năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành luật; Chánh Thanh tra tỉnh đề nghị:

1. Về xử lý trách nhiệm

Sở Nông nghiệp và Môi trường; Ủy ban nhân dân các xã Thái Thuỵ và Đông Thái Ninh tổ chức rút kinh nghiệm nghiêm túc việc để xảy ra các tồn tại, hạn chế nêu tại Mục 2 Phần III của Kết luận này. Căn cứ tính chất, mức độ, hậu quả và quy định hiện hành để xem xét, xử lý hình thức phù hợp, báo cáo kết quả về Thanh tra tỉnh.

2. Khắc phục các tồn tại, hạn chế

Đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, UBND các xã có tàu và các sở, ngành liên quan thực hiện nghiêm Quy chế phối hợp liên ngành về chống khai thác thuỷ sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định trên địa bàn tỉnh Hưng Yên ban hành kèm theo Quyết định số 2153/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 và triển khai khắc phục các tồn tại, hạn chế như sau:

2.1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Báo cáo đầy đủ, kịp thời công tác chống IUU của Sở Nông nghiệp và Môi trường gửi Ban Chỉ đạo quốc gia về IUU và Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo quy định.

- Thực hiện cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán tàu cá theo đúng quy định tại Nghị định số 41/2026/NĐ-CP ngày 25/01/2026.

- Quá trình cấp giấy phép khai thác thuỷ sản nếu cần thiết điều chỉnh, hoán đổi giữa các vùng, nghề theo hướng hạn chế các nghề không khuyến khích, tăng các nghề được khuyến khích phải đảm bảo quy định của pháp luật và định hướng, chủ trương của UBND tỉnh.

- Kiểm tra tàu cá, giám sát sản lượng thuỷ sản tại cảng; ghi phiếu giám sát, nhật ký khai thác đầy đủ chính xác các thông tin theo quy định; hướng dẫn chủ tàu cá ghi, nộp nhật ký, báo cáo khai thác thuỷ sản theo quy định tại các Thông tư: số 21/2018/TT-BNNPTNT của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và số 81/2025/TT-BNNMT ngày 31/12/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- Phối hợp với UBND xã Thái Thụy tiến hành kiểm tra và xử lý việc sơn kẻ cabin đối với tàu cá số TB-90147-TS đảm bảo quy định tại khoản 3 Điều 24 Thông tư số 02/2026/TT-BNNMT.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát tàu cá nhập, rời cảng theo quy định của

Luật Thuỷ sản, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 34/CĐ-TTg.

- Khi tiến hành lập Biên bản vi phạm hành chính phải thực hiện đúng theo mẫu ban hành kèm theo Nghị định số 190/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

- Rà soát, đầu tư đầy đủ trang thiết bị, nguồn lực phục vụ công tác quản lý tàu cá tại cảng và truy xuất nguồn gốc; ghi chép đầy đủ sổ sách, chứng từ quản lý, truy xuất nguồn gốc theo quy định.

- Quá trình sử dụng các hệ thống VMS, Vnfishbase... trường hợp phát hiện bất cập cần thông báo cho đơn vị quản lý để tiếp nhận, chỉnh sửa.

- Tăng cường công tác kiểm tra, tuần tra trên biển để kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm về chống IUU.

- Khẩn trương tham mưu UBND tỉnh đầu tư nâng cấp, công bố mở cảng cá loại II đối với cảng cá Tân Sơn theo Quyết định số 582/QĐ-TTg ngày 03/7/2024 về phê duyệt Quy hoạch hệ thống cảng cá, khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 và Quy hoạch chi tiết cảng cá giai đoạn 2021-2030 theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công điện số 34/CĐ-TTg và của UBND tỉnh tại Văn bản số 2616/UBND-KT2 ngày 12/5/2026.

- Rà soát, tổng hợp các vướng mắc, bất cập trong quy định về thẩm quyền cấp phép nêu tại phần V, hạn ngạch (nghề) và các tồn tại, hạn chế liên quan (vượt hạn ngạch nghề) báo cáo gửi Bộ Nông nghiệp và Môi trường để hướng dẫn thực hiện.

2.2. Ủy ban nhân dân các xã có tàu cá

- Tập trung thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường liên quan công tác chống IUU; thực hiện đầy đủ việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật liên quan đến khai thác thủy sản, tổ chức cho các chủ tàu cam kết đầy đủ việc chống IUU, an toàn thực phẩm theo quy định.

- UBND xã Thái Thụy thực hiện nghiêm túc việc kiểm tra và xử lý việc sơn kẻ cabin đối với tàu cá số TB-90147-TS đảm bảo quy định khoản 3 Điều 24 Thông tư số 02/2026/TT-BNNMT của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

- UBND các xã: Thái Thụy và Đông Thái Ninh khẩn trương rà soát, bổ sung đầy đủ hồ sơ xác minh 04 vụ việc mất kết nối VMS theo quy định, trường hợp vi phạm, xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Thời hạn hoàn thành chậm nhất 15 ngày kể từ ngày công bố Kết luận thanh tra.

2.3. Đề nghị Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chỉ đạo Ban Chỉ huy Bộ đội biên phòng

- Chủ trì, phối hợp với các lực lượng Công an, lực lượng thuỷ sản- kiểm ngư và các lực lượng có liên quan tại địa phương hằng ngày tổ chức tuần tra, kiểm soát trên biển; tuần tra kiểm soát hoạt động bốc dỡ hải sản của các tàu không cập cảng theo quy định; thực hiện tuần tra, kiểm soát tàu cá xuất, nhập bến, đảm bảo tàu cá xuất bến qua các đồn, trạm biên phòng tham gia hoạt động khai thác thuỷ sản phải có xác nhận rời cảng của cảng cá, tàu nhập bến qua các đồn, trạm biên phòng phải được thông báo đến cảng cá, công an xã, chính quyền

cơ sở để kiểm soát.

- Tuyên truyền, hướng dẫn chủ tàu cá, thuyền viên tàu cá sử dụng chức năng khai báo thủ tục xuất, nhập trạm kiểm soát biên phòng trên cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (VNeID).

3. Tổ chức thực hiện

Sở Nông nghiệp và Môi trường; Ủy ban nhân dân các xã, tổ chức thực hiện nghiêm túc Kết luận thanh tra, gửi báo cáo kết quả bằng văn bản kèm hồ sơ, chứng từ chứng minh về Thanh tra tỉnh trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày công bố Kết luận thanh tra; nội dung có thời hạn riêng thực hiện theo thời hạn đã ấn định.

Giao phòng thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo về lĩnh vực nông nghiệp, môi trường (phòng 6) theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra và tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

V. NHỮNG HẠN CHẾ, VƯỚNG MẮC, BẤT CẬP CỦA CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN VÀ KIẾN NGHỊ KHẮC PHỤC

1. Những hạn chế, bất cập của pháp luật

Trong thời kỳ thanh tra, có một số nội dung cần tiếp tục làm rõ về chủ thể có thẩm quyền cấp phép và cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính, cụ thể:

- Về thẩm quyền cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển:

Theo khoản 1 Điều 62 Luật Thuỷ sản năm 2017 thẩm quyền là UBND tỉnh. Tuy nhiên theo khoản 3 Điều 57 Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08/3/2019 của Chính phủ quy định là Sở Nông nghiệp và Môi trường cấp văn bản chấp thuận; khoản 30 Điều 1 Nghị định số 37/2024/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Điều 57 Nghị định số 26/2019/NĐ-CP và nay là khoản 20 Điều 3, khoản 1 Điều 43 Nghị định số 41/2026/NĐ-CP là cơ quan quản lý nhà nước về thuỷ sản cấp tỉnh (như tỉnh Hưng Yên là Chi cục Biển và Thuỷ sản thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường).

- Về thẩm quyền cấp, cấp lại, thu hồi Giấy phép khai thác thủy sản:

Theo khoản 1 Điều 51 Luật Thuỷ sản năm 2017 thẩm quyền là UBND cấp tỉnh cấp, gia hạn, cấp lại, thu hồi Giấy phép khai thác thuỷ sản trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 51 Luật Thuỷ sản năm 2017; Điều 45 Nghị định số 26/2019/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại điểm a, b, c khoản 1 Điều 21 Nghị định số 37/2024/NĐ-CP quy định cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác thuỷ sản là cơ quan thực hiện thu hồi giấy phép.

Tuy nhiên, Quyết định số 1154/QĐ-BNN-TCTS ngày 05/4/2019 về công bố TTHC mới ban hành, thay thế, bị bãi bỏ lĩnh vực thuỷ sản thuộc phạm vi quản lý của Bộ NNPTNT (đối với các hồ sơ cấp từ 01/01/2025 đến ngày 14/4/2025), Quyết định số 839/QĐ-BNNMT ngày 15/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố chuẩn hoá TTHC lĩnh vực thuỷ sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ NNMT (đối với các hồ sơ cấp từ ngày 15/4/2025) ghi trong bộ TTHC là cơ quan quản lý nhà nước về thuỷ

sản cấp tỉnh cấp giấy phép khai thác thuỷ sản.

Khoản 1 Điều 28 Nghị định số 41/2026/NĐ-CP quy định cơ quan quản lý nhà nước về thuỷ sản cấp tỉnh có thẩm quyền cấp, cấp lại, thu hồi Giấy phép khai thác thủy sản.

- Thẩm quyền đăng ký tàu cá:

Theo khoản 4 Điều 71 Luật Thuỷ sản năm 2017 quy định thẩm quyền là UBND cấp tỉnh cấp đăng ký tàu cá trên địa bàn.

Tuy nhiên theo điểm a khoản 1 Điều 21 Thông tư số 23/2018/TT-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, nay là điểm a khoản 1 Điều 19 Thông tư số 02/2026/TT-BNNMT quy định thẩm quyền cấp đăng ký tàu cá, tàu phục vụ nuôi trồng thuỷ sản là cơ quan quản lý nhà nước về thuỷ sản cấp tỉnh.

2. Kiến nghị hoàn thiện pháp luật

Đề nghị UBND tỉnh giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì rà soát, đối chiếu đầy đủ các quy định về thẩm quyền, phân cấp, uỷ quyền về giải quyết thủ tục hành chính trong từng thời kỳ, trường hợp xác định có quy định chưa thống nhất hoặc khó khăn vướng mắc về thẩm quyền, tổng hợp tham mưu UBND tỉnh kiến nghị cơ quan trung ương có thẩm quyền hướng dẫn thực hiện hoặc sửa đổi, bổ sung cho thống nhất, phù hợp thực tế triển khai.

Trên đây là Kết luận thanh tra việc tổ chức, triển khai thực hiện các nhiệm vụ chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU) trên địa bàn tỉnh Hưng Yên./.

Nơi nhận:
- Thanh tra Chính phủ (để b/c);
- Ủy ban nhân dân tỉnh (để b/c);
- Lãnh đạo Thanh tra tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
- UBND các xã: Thái Thụy, Đông Thụy Anh, Thái Ninh, Đông Thái Ninh, Tây Thái Ninh, Nam Thái Ninh, Đồng Châu, Đông Tiền Hải, Nam Cường, Hưng Phú, Nam Tiền Hải, Bình Định và Tân Thuận;
- Các phòng: 1, 4, 6;
- Lưu: VT, HS.

KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THANH TRA VIỆT NAM
THANH TRA TỈNH HƯNG YÊN

Lê Xuân Khánh

UBND TỈNH HƯNG YÊN
THANH TRA TỈNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 1

Danh sách 08 tàu cá có nguy cơ cao vi phạm IUU

(Kèm theo Kết luận thanh tra số 138/KL-TTT ngày 20/10/2026 của Thanh tra tỉnh)

TT	Số đăng ký	Chủ tàu	Địa chỉ	Nguy cơ vi phạm cao IUU	Ghi chú
1.	TB-90010-TS	Hoàng Đình Văn	xã Thái Thụy	Hết hạn đăng kiểm, Giấy phép khai thác thủy sản, GCN an toàn thực phẩm, GCN an toàn kỹ thuật tàu cá, mất tín hiệu giám sát hành trình trên 01 tháng	VB số 268/CCBTS-BKT ngày 17/8/2026
2.	VN90026BTS	Nguyễn Đức Thành	xã Thái Thụy	Hết hạn đăng kiểm, GCN an toàn kỹ thuật tàu cá, mất tín hiệu giám sát hành trình trên 01 tháng	UBND xã báo cáo đang chờ bàn giao lại cho Tổng Công ty tàu thủy, đã nêu tại VB số 268/CCBTS-BKT ngày 17/8/2026
3.	VN90027BTS	Nguyễn Đức Thành	xã Thái Thụy	Hết hạn đăng kiểm, GCN an toàn kỹ thuật tàu cá, mất tín hiệu giám sát hành trình trên 01 tháng	
4.	TB-90032-TS	Đỗ Xuân Thiệu	xã Thái Thụy	Hết hạn Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm	xã BC đang sửa chữa tại Nghệ An; VB số 268/CCBTS-BKT
5.	TB-90126-TS	Đinh Xuân Hùng	xã Thái Thụy	Mất tín hiệu giám sát hành trình trên 01 tháng.	VB số 268/CCBTS-BKT ngày 17/8/2026
6.	TB-90175-TS	Nguyễn Trọng Cường	xã Đông Thụy Anh	Mất tín hiệu giám sát hành trình trên 01 tháng, hết hạn GCN an toàn kỹ thuật tàu cá	UBND xã báo cáo hỏng nguồn, đang chờ giải bản, VB 268/CCBTS-BKT
7.	TB-90065-TS	Đỗ Hữu Chiến	xã Đông Thụy Anh	Mất tín hiệu giám sát hành trình trên 01 tháng	VB số 268/CCBTS-BKT
8.	TB-90186-TS	Hà Trọng Vinh	xã Đông Thụy Anh	Mất tín hiệu giám sát hành trình trên 01 tháng	VB số 268/CCBTS-BKT

UBND TỈNH HƯNG YÊN
THANH TRA TỈNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 2

Danh sách các vụ việc mất kết nối năm 2025 cần tiếp tục xác minh, hoàn thiện hồ sơ

(Kèm theo Kết luận thanh tra số 138/KL-TTT ngày 20/10/2026 của Thanh tra tỉnh)

TT	Số đăng ký, Chủ tàu	Thời điểm ngắt – có lại kết nối/ Tổng thời gian	Thông báo của Chi cục	Địa chỉ của chủ tàu	Hồ sơ xác minh	Ghi chú
1	TB-92989-TS Phạm Văn Đại	02/10/2025-23:05, 03/10/2025-9:30; 10h25p	Số 36/TB-CCBTS ngày 03/10/2025; Số 37/TB-CCBTS ngày 06/10/2025	Đông Thái Ninh	- BBLV hồi 9h00 ngày 08/10 - CV 01/VNPT ngày 08/10/2025 về nguyên nhân	Có 1 ảnh chụp tọa độ vị trí không rõ ngày
2	TB-90115-TS Đào Ngọc Dũng	21/01/2025-8:07, 22/01/2025-23:33; 01 ngày 15h26p	Số 10/TB-CCBTS ngày 22/01/2025	Thái Thuỵ	- BBLV hồi 15h30 ngày 23/1, 09h00 ngày 25/1/2025	Không có xác nhận nguyên nhân của đơn vị cung cấp, không có thông tin về tọa độ
3	TB-91868-TS Nguyễn Văn Dưỡng	2/4/2025-17:49, 3/4/2025-8:04; 14h15p	Số 12/TB-CCBTS ngày 04/04/2025	Thái Thuỵ	- BBLV hồi 7h00 ngày 05/4, - BB sửa chữa của ĐVBK ngày 05/4/2025 - Ghi tọa độ 01 lần ngày 02/4/2025 xác nhận của BQL cảng	BBLV của xã chưa nêu việc mất kết nối và không có tọa độ ngày 02-03/4
	TB-91868-TS Nguyễn Văn Dưỡng	1/4/2025-19:00, 2/4/2025-5:10; 10h10p	Số 11/TB-CCBTS ngày 03/04/2025	Thái Thuỵ		
4	TB-90135-TS Lương Tiến Hải	20/01/2025-6:21, 20/01/2025-16:05; 09h44p	Số 10/TB-CCTS ngày 22/01/2025	Thái Thuỵ	- BBLV hồi 7h30 ngày 21/01, 08h00 ngày 24/01/2025	Không có xác nhận nguyên nhân của đơn vị cung cấp, không có thông tin về tọa độ

UBND TỈNH HƯNG YÊN
THANH TRA TỈNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 3

Tổng hợp kiến nghị, đề xuất

(Kèm theo Kết luận thanh tra số 138/KL-TTT ngày 20/10/2026 của Thanh tra tỉnh)

I. TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM

STT	Đơn vị thực hiện	Nội dung kiến nghị	Ghi chú
1	Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND các xã Thái Thuỵ Đông Thái Ninh	Rút kinh nghiệm nghiêm túc trong việc để xảy ra các tồn tại, hạn chế trong việc để xảy ra các tồn tại, hạn chế nêu tại Mục 2 Phần III của Kết luận này	

II. TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT

STT	Nội dung kiến nghị	Thông tin về Văn bản kiến nghị hoàn thiện			Ghi chú
		Số Văn bản	Ngày tháng năm ban hành	Cơ quan ban hành	
I	Kiến nghị sửa đổi, bổ sung Luật Thuỷ sản và văn bản hướng dẫn thi hành luật thuỷ sản thống nhất về thẩm quyền cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán, thuê, mua tàu cá trên biển; thẩm quyền cấp, cấp lại, thu hồi Giấy phép khai thác thủy sản; thẩm quyền cấp, cấp lại, thu hồi Giấy phép khai thác thủy sản hoặc Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường sửa đổi các Nghị định, Thông tư cho phù hợp với quy định của Luật Thủy sản năm 2017.	Luật Thuỷ sản năm 2017; Luật số 146/2025/QH15		Quốc hội	